

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2023

“V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Đ
2. Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2023, về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977, địa chỉ khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn Đ, sinh năm: 1978, địa chỉ khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI D V VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà T và ông Đ chung sống vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 03 con là Đặng Thị Mỹ D sinh ngày 29/7/1999, Đặng Quốc V sinh ngày 20/11/2001, Đặng Quốc N sinh ngày 01/01/2005 nhưng về sau vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2005 đến nay, vợ chồng ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân không tự hòa giải Đ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết Đ. Nay bà T nhận thấy không còn tình cảm gì với

ông Đ nữa nên yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận bà T và ông Đ là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 con là Đặng Thị Mỹ D sinh ngày 29/7/1999, Đặng Quốc V sinh ngày 20/11/2001, Đặng Quốc N sinh ngày 01/01/2005. Tất cả 03 con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Đặng Văn Đ trình bày: Ông Đ thừa nhận vợ chồng không có đăng ký kết hôn, nay bà T yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng của ông Đ và bà T, ông Đ đồng ý.

Về con chung: Có 03 con là Đặng Thị Mỹ D sinh ngày 29/7/1999, Đặng Quốc V sinh ngày 20/11/2001, Đặng Quốc N sinh ngày 01/01/2005. Tất cả 03 con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội D: Bà T và ông Đ chung sống không có đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, tuyên bố không công nhận bà T và ông Đ là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Đ thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp khác về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đặng Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội, bà T và ông Đ chung sống như vợ chồng vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông Đ.

[3] Về con chung: Có 03 con là Đặng Thị Mỹ D sinh ngày 29/7/1999, Đặng Quốc V sinh ngày 20/11/2001, Đặng Quốc N sinh ngày 01/01/2005. Tất cả 03 con chung đã trưởng thành.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 14; 15, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội

Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T.

- Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đặng Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Có 03 con là Đặng Thị Mỹ D sinh ngày 29/7/1999, Đặng Quốc V sinh ngày 20/11/2001, Đặng Quốc N sinh ngày 01/01/2005. Tất cả 03 con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng Đ trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010166 ngày 01/3/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, bà T đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2023) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo Đ tính từ ngày bản án Đ tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- THA huyện Đất Đỏ;- Các đương sự;
- UBND TT Đất Đỏ;
- Lưu hồ sơ.

Châu Nguyễn Xuân Thu